

Số: /BC-SNN

Nghệ An, ngày tháng 02 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả triển khai nhiệm vụ chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định tháng 02/2023

Thực hiện Công văn số 2316/BNB-TCTS ngày 15/4/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT, Công văn số 2032/UBND-NN ngày 29/3/2022 của UBND tỉnh Nghệ An về việc báo cáo kết quả triển khai nhiệm vụ chống khai thác IUU.

Sở Nông nghiệp và PTNT Nghệ An (Cơ quan thường trực Ban chỉ đạo tỉnh Nghệ An về IUU) báo cáo kết quả triển khai chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định của tỉnh Nghệ An trong tháng 02/2023 (từ ngày 18/01/2022 đến 20/02/2023) như sau:

I. TÌNH HÌNH KHAI THÁC THỦY SẢN CỦA ĐỊA PHƯƠNG

1. Tổng quan chung

Nghệ An có chiều dài bờ biển trên 82 km, diện tích vùng biển 4.230 hải lý vuông, dọc bờ biển có 6 cửa lạch thuận lợi cho tàu thuyền ra vào cũng như neo đậu tránh trú ẩn. Với vị trí địa lý kinh tế - chính trị hết sức thuận lợi, vùng biển được xem là một cửa ngõ quan trọng, là “mặt tiền” không chỉ riêng của Nghệ An mà cả khu vực Bắc Trung Bộ, là cầu nối thực hiện các hoạt động giao lưu và hội nhập quốc tế. Nghệ An xác định phát triển vùng biển trở thành vùng kinh tế mũi nhọn, trong đó ưu tiên phát triển các ngành: dịch vụ cảng biển; dịch vụ du lịch biển; công nghiệp đóng và sửa chữa tàu thuyền; khai thác, nuôi trồng, chế biến hải sản.

Với những tiềm năng sẵn có, cùng các chính sách hỗ trợ, sự chỉ đạo quyết liệt từ Trung ương xuống địa phương và sự nỗ lực của người dân có thể nói trong những năm qua, kinh tế biển nói chung, kinh tế thủy sản nói riêng có những bước phát triển đáng ghi nhận. Cơ cấu kinh tế nội ngành tiếp tục chuyển dịch theo hướng tích cực, đến cuối năm 2022: Nông nghiệp 77,52%, lâm nghiệp 6,18%, ngư nghiệp: 16,30%. Tỷ trọng của ngành khai thác trong ngành thủy sản chiếm 63%.

2. Tàu cá, lao động khai thác thủy sản

- *Số lượng tàu cá thực tế, cơ cấu theo chiều dài tàu, theo nghề khai thác:*

Toàn tỉnh có 3.394 tàu thuyền khai thác thủy sản. Trong đó, tàu cá thuộc diện phải đăng ký (có chiều dài lớn nhất từ 6m trở lên) đến ngày 20/02/2023 là 2.497 chiếc¹.

¹ Loại tàu 6-<12m: 815 chiếc; 12-<15m: 540 chiếc; 15-<24m: 919 chiếc; ≥24m: 223 chiếc

Nghề khai thác hải sản khá đa dạng, với nhiều loại ngư lưới cụ, tập trung chủ yếu vào 07 nhóm nghề. Trong tổng số 2.497 chiếc tàu cá thuộc diện phải đăng ký thì nghề lưới Kéo với 693 tàu (chiếm 27,75% tổng số), nghề lưới Vây với 151 tàu (chiếm 6,05% tổng số), nghề lưới Rê với 827 tàu (chiếm 33,12% tổng số), nghề Câu với 104 tàu (chiếm 4,16% tổng số), nghề Chụp với 560 tàu (chiếm 22,43% tổng số), nghề dịch vụ hậu cần với 33 tàu (chiếm 1,32% tổng số) và nghề khác với 129 tàu (chiếm 5,17% tổng số). Cơ cấu các nghề khai thác từng bước ổn định về số lượng tàu và phát triển chiều sâu.

- Lao động khai thác thủy sản

Lao động khai thác thủy sản không ngừng nâng cao năng lực trình độ chuyên môn, đến 20/02/2023 số lượng lao động tham gia khai thác thủy sản toàn tỉnh trên 16.790 người. Trong đó, số lao động khai thác vùng khơi là 8.537 người, số lao động khai thác vùng lộng là 3.113 người, số lao động khai thác vùng ven bờ là 5.140 người. Hàng năm có khoảng 700 ngư dân được đào tạo cấp văn bằng, chứng chỉ các chức danh lao động trên tàu cá theo quy định. Hiện tỷ lệ thuyền viên đã có chứng chỉ chuyên môn đạt trên 90% số lượng. Tuy nhiên, do hiệu quả hoạt động khai thác thời gian gần đây không ổn định, không đảm bảo nguồn thu nhập, rủi ro cao nên nhiều lao động đã chuyển đổi sang các nghề sản xuất khác, chủ tàu phải thuê lao động mới nên xảy ra tình trạng một số tàu cá còn thiếu chứng chỉ chuyên môn.

3. Sản lượng khai thác

- Tổng sản lượng khai thác năm 2022 đạt 201.198,1 tấn, giá trị đạt 4.788,069 tỷ đồng, trong đó khai thác biển đạt 193.885,3 tấn, bằng 106,53% so với kế hoạch năm, bằng 100,47% so với cùng kỳ năm trước; khai thác nội đồng đạt 7.312,8 tấn, bằng 146,26% so với kế hoạch năm, bằng 105,68% so với cùng kỳ năm trước².

- Kế hoạch năm 2023: Sản lượng khai thác: 192.000 tấn, trong đó: khai thác biển: 187.000 tấn, khai thác nội đồng: 5.000 tấn.

- Sản lượng khai thác thủy sản trong tháng 02/2023 đạt 7.805,3 tấn, giá trị ước đạt 171 tỷ đồng; trong đó khai thác biển đạt 7.151,8 tấn, bằng 3,82% so với kế hoạch năm, bằng 96,47 % so với cùng kỳ năm trước; khai thác nội đồng đạt 653,5 tấn, bằng 13,05% so với kế hoạch năm, bằng 113,1% so với cùng kỳ năm trước.

- Lũy kế đến 20/02/2023, sản lượng khai thác đạt 19.964,3 tấn, giá trị ước đạt 408,32 tỷ đồng; trong đó khai thác biển đạt 18.789,8 tấn, bằng 104.69% so với cùng kỳ năm trước; khai thác nội đồng đạt 1.174,5 tấn, bằng 106.87% so với cùng kỳ năm trước.

4. Cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá

² Nguồn số liệu: Cục Thống kê Nghệ An

- Về cảng cá: đã có 04 cảng cá được Nhà nước đầu tư xây dựng (gồm cảng cá Quỳnh Phương, cảng cá Lạch Quèn, cảng cá Lạch Vạn và cảng cá Cửa Hội). Đến thời điểm hiện tại, cả 4 cảng cá trên đã được tỉnh Nghệ An công bố mở cảng, đều là cảng cá loại II. Trong số các cảng cá này, đã có 03 cảng cá được công bố là cảng cá chỉ định, có đủ hệ thống xác nhận nguồn gốc thủy sản từ khai thác³.

- Về khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá: Nghệ An được quy hoạch 05 khu neo đậu tránh trú bão (KNĐTTB)⁴ với tổng sức chứa cho tàu cá vào tránh trú bão là 3.100 chiếc; trong đó có 01 KNĐTTB cấp vùng và 04 KNĐTTB cấp tỉnh.

Đến nay, cả 05 KNĐTTB cho tàu cá trên địa bàn tỉnh Nghệ An đều đã được Bộ Nông nghiệp và PTNT công bố⁵ đủ điều kiện hoạt động với tổng sức chứa đạt 2.000 tàu thuyền các loại, bằng 65% công suất neo đậu so với quy hoạch.

II. KẾT QUẢ CHỐNG KHAI THÁC IUU CỦA ĐỊA PHƯƠNG

1. Chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh

Trong 5 năm qua, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An đã nỗ lực chỉ đạo thực hiện hàng loạt các biện pháp nhằm khắc phục cảnh báo "Thẻ vàng" của EC và xem đây là nhiệm vụ quan trọng cũng như cơ hội để chấn chỉnh công tác quản lý ngành thủy sản tỉnh nhà.

- Thực hiện ý kiến Chỉ đạo của Thường trực Ban Bí thư tại Văn bản số 81-CV/TW ngày 20/3/2020 về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hiệu quả công tác chống khai thác IUU, Công văn số 1063/TTg-NN ngày 12/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện Công văn số 81-CTV/TW của Thường trực Ban Bí thư, UBND tỉnh đã có các văn bản chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị ven biển nghiêm túc thực hiện và coi đây là nhiệm vụ ưu tiên, cấp bách.

- Thực thi Luật Thủy sản và các khuyến nghị của EC về chống khai thác IUU, Sở Nông nghiệp và PTNT đã tham mưu UBND tỉnh ban hành 56 văn bản (trong đó có 04 văn bản quy phạm pháp luật gồm 02 Nghị quyết và 02 Quyết định) để chỉ đạo, điều hành công tác chống khai thác IUU, trong đó giao trách nhiệm cụ thể cho các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị ven biển.

- Để hỗ trợ một phần kinh phí cho ngư dân lắp đặt và duy trì hoạt động thiết bị giám sát hành trình, UBND tỉnh đã tham mưu cho Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐND ngày 22/7/2020, Nghị quyết số 26/2020/NQ-HĐND về hỗ trợ kinh phí mua, lắp đặt, vận hành thiết bị giám sát hành trình và cước phí thuê bao dịch vụ cho thiết bị giám sát hành trình lắp đặt trên tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15m trở lên trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

³ Cảng cá Cửa Hội, cảng cá Lạch Quèn và cảng cá Quỳnh Phương

⁴ gồm các KNĐTTB: Lạch Cờn, Lạch Quèn, Lạch Thới, Lạch Vạn, Lạch Lò

⁵ Quyết định số 1193/QĐ-BNN-TCTS ngày 01/4/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc công bố khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá đủ điều kiện hoạt động năm 2022

- Nhằm tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong khai thác thủy sản cho bà con ngư dân do dịch Covid -19 bùng phát và kéo dài, chi phí chuyển biển ngày càng tăng lên do giá nhiên liệu những tháng đầu năm 2022 liên tục tăng cao, Sở Nông nghiệp và PTNT đã xây dựng “Nghị quyết về chính sách hỗ trợ cho tàu cá khai thác thủy sản vùng khơi trên địa bàn tỉnh Nghệ An”. Trong tháng 02/2023, Ủy ban nhân dân tỉnh đã tổ chức 02 cuộc họp nghe báo cáo nội dung các chính sách và kết luận các cuộc họp, Chủ tịch và Phó Chủ tịch UBND tỉnh thống nhất trình phiên họp thành viên UBND tỉnh về Dự thảo đề nghị xây dựng Nghị quyết.

- Chỉ đạo quyết liệt việc khắc phục các tồn tại, hạn chế sau khi có Kết luận của Đoàn kiểm tra Bộ Nông nghiệp và PTNT về công tác chống khai thác IUU tại Nghệ An.

2. Hoạt động của Ban chỉ đạo tỉnh Nghệ An về IUU

Ban chỉ đạo tỉnh về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (gọi tắt là Ban Chỉ đạo IUU) được thành lập tại Quyết định số 3787/QĐ-UBND ngày 26/9/2019 của UBND tỉnh Nghệ An; hoạt động theo Quy chế được ban hành tại Quyết định số 128/QĐ-UBND ngày 13/01/2020 của UBND tỉnh Nghệ An. Ban chỉ đạo IUU tỉnh được kiện toàn, thay đổi thành viên theo các Quyết định số 25/QĐ-UBND ngày 06/01/2020, số 547/QĐ-UBND ngày 09/3/2021, số 1692/QĐ-UBND ngày 01/6/2021, số 3100/QĐ-UBND ngày 23/8/2021, số 3942/QĐ-UBND ngày 13/12/2022.

Thực hiện Quy chế hoạt động, trong hơn 5 năm qua Ban chỉ đạo IUU đã:

+ Tổ chức, tham gia 17 cuộc họp, kiểm tra để đánh giá tình hình, kết quả đạt được, các tồn tại, hạn chế và nguyên nhân, đề ra các nhiệm vụ, giải pháp để chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức thực hiện. Kết luận mỗi cuộc họp được UBND tỉnh kịp thời ban hành thông báo⁶ để các sở, ban, ngành, địa phương và đơn vị liên quan quán triệt, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện.

+ Sở Nông nghiệp và PTNT (*Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo*) hàng năm tổ chức các Đoàn công tác kiểm tra tại các địa phương, Tổ Liên ngành, Cảng cá (11 đoàn⁷) và kịp thời ban hành văn bản chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn tổ chức triển khai Luật Thủy sản, khắc phục các tồn tại, hạn chế trong thực hiện nhiệm vụ chống khai thác IUU.

+ Ký kết Kế hoạch phối hợp giữa BTL Vùng Cảnh sát biển 1 và Sở Nông nghiệp & PTNT Nghệ An trong thực hiện nhiệm vụ ngăn chặn tàu cá Việt Nam vi phạm vùng biển nước ngoài khai thác hải sản trái phép và cử cán bộ trực tiếp tham

⁶Thông báo số 95/TB-UBND ngày 20/2/2019; số 583/TB-UBND ngày 01/10/2019; số 335/TB-UBND ngày 26/6/2020; số 549/TB-UBND ngày 30/9/2021; số 689/TB-UBND ngày 10/10/2022; 05 cuộc làm việc với Bộ Nông nghiệp & PTNT; 01 cuộc kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện công tác phòng, chống khai thác IUU tại địa phương và 07 cuộc họp trực tuyến (trong đó có 02 cuộc do Thủ tướng Chính phủ chủ trì).

⁷ Năm 2019: 02 đoàn, năm 2020: 04 đoàn, năm 2021: 03 đoàn, năm 2022: 02 đoàn.

gia tuần tra, kiểm tra, kiểm soát trên tàu Cảnh sát biển.

+ Chỉ đạo 05 (năm) huyện/thị xã ven biển thành lập Ban Chỉ đạo về IUU để chỉ đạo công tác IUU tại địa phương được tập trung và sâu sát hơn.

- Công tác tổ chức, bộ máy và phân công nhiệm vụ chống khai thác IUU trong những năm qua được UBND tỉnh Nghệ An thực hiện nghiêm túc, giao nhiệm vụ cụ thể cho các Sở Ban Ngành liên quan. Ngoài hệ thống cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản (gồm: Sở Nông nghiệp và PTNT, Chi cục Thủy sản, Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Chi cục quản lý chất lượng nông, lâm sản & thủy sản, Ban quản lý Cảng cá Nghệ An và 21 phòng Nông nghiệp/Kinh tế các huyện, thành, thị) còn có Ban chỉ đạo chống khai thác IUU cấp tỉnh, cấp huyện; Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh; Sở Ngoại vụ; Sở Thông tin và Truyền thông; Công an tỉnh và 04 Tổ liên ngành thanh tra, kiểm soát nghề cá đặt tại 4 cảng cá (Lạch Cờn, Lạch Quên, Lạch Vạn, Lạch Hội).

3. Kết quả thực hiện

3.1. Công tác quản lý tàu cá

- Việc công bố hạn ngạch giấy phép khai thác vùng lồng, ven bờ và ban hành tiêu chí đặc thù của địa phương; hạn ngạch giấy phép vùng khơi được giao được thực hiện tại Quyết định số 5423/QĐ-UBND ngày 27/12/2019 về việc công bố hạn ngạch Giấy phép khai thác thủy sản trên biển tại vùng lồng và vùng ven bờ của tỉnh Nghệ An và Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ban hành Quy định tiêu chí đặc thù và quy trình xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá hoạt động trên biển thuộc địa bàn tỉnh Nghệ An (đã được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 39/2022/QĐ-UBND ngày 08/8/2022).

Trên cơ sở hạn ngạch được phân bổ, Nghệ An được cấp 1.242 Giấy phép khai thác thủy sản ở vùng khơi; 654 Giấy phép khai thác vùng lồng; 1.953 Giấy phép khai thác thủy sản vùng ven bờ với các nghề sau: lưới kéo, lưới rê, lưới vây, câu, chụp, hậu cần đánh bắt nguồn lợi thủy sản, lồng bẫy và nghề khác.

- Kết quả thực hiện đăng ký tàu cá, đăng kiểm; đánh dấu tàu cá; cấp giấy chứng nhận an toàn thực phẩm:

+ Công tác đăng ký tàu cá: Số giấy chứng nhận đăng ký tàu cá đã cấp trong tháng 02/2023 (đến ngày 20/02/2023) là 24 chiếc. Trong đó: loại Lmax 12-<15m: 02 chiếc, loại Lmax 15-<24m: 20 chiếc và loại ≥ 30 m: 02 chiếc. Đến nay, tổng số tàu cá toàn tỉnh đã được cấp đăng ký 2.497 chiếc, bằng 100%.

+ Công tác đăng kiểm tàu cá: số tàu còn hạn đăng kiểm là 1.121/1.682 chiếc⁸ thuộc diện phải đăng kiểm, đạt 66,65% số tàu ≥ 12 m, đạt 100% số tàu đang hoạt động khai thác.

⁸ Ngoài ra còn có một số tàu đã được các đơn vị khác cấp giấy ATKT nhưng không đưa lên hệ thống Vnfishbase nên không có dữ liệu báo cáo; các tàu cá không làm đăng kiểm do hoạt động khai thác không hiệu quả, một số tàu không có đủ thuyền viên đi khai thác nên nằm bờ

+ Công tác đánh dấu tàu cá: Hiện tại công tác đánh dấu tàu cá tại các địa phương đã được thực hiện đảm bảo theo đúng quy định

+ Cấp giấy chứng nhận an toàn thực phẩm tàu cá: Số tàu cá đã cấp giấy chứng nhận an toàn thực phẩm trong tháng 02/2023: 02 tàu. Tổng số tàu cá đã cấp giấy chứng nhận ATTP còn hạn là 1.065/1.142 tàu, đạt 93,26 % so với tổng số tàu cá phải cấp.

- Kết quả thực hiện quản lý, cấp giấy phép khai thác thủy sản: số giấy phép đã cấp trong tháng 02/2023: 09 giấy phép (trong đó cấp lại 07 giấy, cấp mới 02 giấy). Đến nay tổng số tàu đã cấp phép đang còn hạn 2.226/2.497 tàu thuộc diện phải cấp phép, đạt 89,15%⁹ số tàu $\geq 6m$, đạt 100% số tàu đang hoạt động khai thác. *(Chi tiết tại phụ lục 1 kèm theo).*

- Kết quả thực hiện cập nhật dữ liệu tàu cá trên VN-Fishbase: Việc cập nhật dữ liệu tàu cá lên phần mềm VNFishbase được thực hiện thường xuyên và đầy đủ. Tổng số tàu cá đã cập nhật lên phần mềm đạt 100% tổng số tàu cá đã đăng ký.

3.2. Kết quả lắp đặt thiết bị giám sát hành trình tàu cá

- Tính đến ngày 20/02/2023, tỉnh Nghệ An có 1.118/1.142 tàu cá đã lắp đặt thiết bị GSHT, đạt tỷ lệ 97,90%, trong đó: tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15-24m: 900/919, đạt 97,93%; Tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 24m trở lên: 218/223, đạt 97,76%. Tuy nhiên trên Hệ thống Giám sát tàu cá, số lượng tàu cá đã lắp đặt VMS của tỉnh Nghệ An là 1.086 chiếc, đạt 95,09 %¹⁰.

- Số tàu cá chưa thực hiện việc lắp đặt VMS: 24 chiếc¹¹, chiếm tỷ lệ 2,1%;

(Danh sách các tàu cá chưa lắp thiết bị VMS tại Phụ lục 3 kèm theo)

3.3. Về theo dõi, kiểm tra, kiểm soát hoạt động tàu cá thông qua VMS

* Công tác tổ chức trực theo dõi, giám sát hoạt động tàu cá:

Tổ chức trực ban 24/24 giờ tại Trạm bờ - Chi cục Thủy sản nhằm theo dõi, thông tin cho chủ tàu cá về việc tàu mất kết nối VMS, vượt ranh giới trên biển, yêu cầu thực hiện đúng quy định pháp luật; tổng hợp, lập danh sách và trao đổi thông tin giữa các lực lượng chức năng để phối hợp, xử lý.

* Kết quả theo dõi, xử lý:

- Số liệu tàu cá mất kết nối GSHT trên biển:

Trong tháng 02/2023, số tàu cá mất kết nối VMS trên biển là 779 lượt tàu (tàu cá có Lmax từ 15m - 24m: 498 lượt tàu; tàu cá có Lmax từ 24m trở lên: 281 lượt tàu).

⁹ Có 271 tàu chưa cấp giấy phép bao gồm 50 tàu chưa làm thủ tục cấp, cấp lại giấy phép khai thác thủy sản (đăng ký lại, sang tên đổi chủ, mua ngoại tỉnh), 56 tàu thuộc diện thu hồi giấy phép do chưa kích hoạt thiết bị giám sát hành trình, 165 tàu hết hạn giấy phép (tàu đậu bờ không có điều kiện đi biển, chưa lắp GHST, hết hạn đăng kiểm...) *(Danh sách tàu cá chưa cấp phép tại phụ lục 2 kèm theo).*

¹⁰ Có 32 thiết bị Movimar bị cắt ngừng dịch vụ, Tổng cục Thủy sản đã đưa vào danh sách thuộc diện chưa lắp.

¹¹ Gồm 16 chiếc đậu bờ, 05 chiếc bán ngoại tỉnh chưa làm thủ tục đổi chủ, 01 chiếc thuộc diện vay vốn theo NĐ 67/CP, hiện đã bị Ngân hàng tịch thu, 01 chiếc cho chủ tàu Nam Định thuê, 01 chiếc đăng ký đóng mới.

Lũy kế 2 tháng đầu năm 2023: tổng số tàu cá mất kết nối VMS trên biển là 2.233 lượt tàu (tàu cá có L_{max} từ 15m - 24m: 1.476 lượt tàu, tàu cá L_{max} từ 24m trở lên: 757 lượt tàu)

Trong đó, số tàu cá mất kết nối quá 10 ngày trên biển trong tháng 02/2023 là 43 lượt tàu (tàu cá có L_{max} từ 15m - 24m: 37 lượt tàu; tàu cá có $L_{max} \geq 24m$: 06 lượt tàu). Tổng số tàu cá mất kết nối quá 10 ngày trên biển trong 2 tháng đầu năm 2023: 78 lượt tàu ((tàu cá có L_{max} từ 15m - 24m: 67 lượt tàu; tàu cá có $L_{max} \geq 24m$: 11 lượt tàu)

+ Nguyên nhân: Thiết bị GSHT bị hỏng, hoạt động chập chờn; nguồn điện cung cấp cho thiết bị GSHT hoạt động bị hỏng, một số tàu cá khi gặp thời tiết xấu trên biển nên chủ tàu ngắt hệ thống điện để đảm bảo an toàn, chống cháy nổ, tàu về cảng kết thúc chuyến biển nên chủ tàu tắt nguồn thiết bị, hết hạn cước thuê bao....

+ Biện pháp xử lý: Đối với trường hợp tàu cá mất kết nối, cán bộ trực ban sẽ liên lạc để nhắc nhở, yêu cầu các tàu cá kiểm tra lại thiết bị, duy trì hoạt động thiết bị Giám sát hành trình 24/24 từ khi rời cảng đến khi cập cảng theo đúng quy định. Ngoài ra, phát thông báo qua kênh đàm thoại 7918.KHz định kỳ, thường xuyên.

Riêng đối với nhóm tàu cá mất kết nối quá 10 ngày: Bước đầu, các cơ quan, đơn vị đã có những biện pháp xử lý: (i) Lập biên bản nhắc nhở; yêu cầu chủ tàu khắc phục, cam kết duy trì hoạt động GSHT theo đúng quy định và chấp hành các quy định khác về hoạt động khai thác hải sản; (ii) Yêu cầu cảng cá không cho tàu cá bốc dỡ thủy sản, xuất lịch khi chưa có biên bản giải trình, làm rõ lý do mất kết nối, chưa nạp cước thuê bao duy trì hoạt động GSHT theo quy định; (iii) Yêu cầu các đơn vị cung cấp GSHT kiểm tra tình trạng hoạt động của thiết bị GSHT để làm rõ nguyên nhân tàu cá mất kết nối.

Số tàu cá mất kết nối GSHT quá 10 ngày đã xử lý: 12/78 lượt tàu, chưa xử lý: 66 lượt tàu.

- Số liệu tàu cá vượt qua đường ranh giới cho phép trên biển:

Trong tháng 02/2023, số tàu cá vượt qua đường ranh giới cho phép trên biển là 11 lượt tàu (tàu cá có L_{max} từ 15m - 24m: 04 lượt tàu, tàu cá có L_{max} từ 24m trở lên: 07 lượt tàu).

Lũy kế 2 tháng đầu năm 2023: số tàu cá vượt qua đường ranh giới cho phép trên biển 14 lượt (tàu cá có L_{max} từ 15m - 24m: 07 lượt tàu, tàu cá có L_{max} từ 24m trở lên: 07 lượt tàu).

+ Nguyên nhân: Do ngư trường khai thác xa nên các tàu cá chạy tắt qua đường ranh giới để tiết kiệm nhiên liệu, một số tàu cá bị hỏng thiết bị định vị, hỏng máy thả trôi tàu nên bị trôi dạt qua đường ranh giới cho phép trên biển...

+ Biện pháp xử lý: Cán bộ trực ban sẽ liên lạc với chủ tàu/thuyền trưởng và yêu cầu tàu cá quay lại vùng hoạt động theo quy định; tuyên truyền nhắc nhở thuyền

trường không khai thác ở vùng biển nước ngoài. Ngoài ra, phát thông báo qua kênh đàm thoại 7918.KHz định kỳ, thường xuyên.

Phối hợp với lực lượng Biên phòng cung cấp dữ liệu để xử lý đối với những tàu cá vi phạm theo quy định.

(Danh sách chi tiết tại các Phụ lục 4, 5 và 6 kèm theo)

3.4. Về kiểm tra, giám sát tàu cá và sản lượng bốc dỡ qua cảng

- Công tác tổ chức kiểm tra, giám sát của BQL cảng cá: Ban Quản lý cảng cá Nghệ An có 04 cảng cá gồm: Cảng cá Cửa Hội, Lạch Vạn, Lạch Quèn, Quỳnh Phương. Tổng số cán bộ, công nhân viên chức toàn Ban Quản lý cảng cá là 30 người, nhân lực tại mỗi cảng từ 5-7 người/cảng. Tại 04 cảng cá được đầu tư các trang thiết bị (hệ thống camera, điện thoại, máy tính, bộ đàm.....) để thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát tàu cá qua cảng. Công tác theo dõi, kiểm tra, kiểm soát hoạt động tàu cá tại cảng cá về cơ bản đã được tổ chức triển khai theo quy định tại Thông tư số 21/2018/TT-BNNPTNT và Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT.

- Kết quả thực hiện kiểm tra, giám sát tại cảng cá:

+ Số lượt tàu thông báo cập cảng tháng 02/2023 là 36 lượt; số lượt tàu được giám sát là 36 lượt tàu với sản lượng được giám sát là 36,475 tấn; tỷ lệ sản lượng đã giám sát/sản lượng khai thác địa phương là 36,475/7.151,8 tấn (đạt tỷ lệ 0,51%).

+ Lũy kế 02 tháng năm 2023: Số lượt tàu thông báo cập cảng là 210 lượt; số lượt tàu được giám sát là 210 lượt với sản lượng được giám sát là 213,91 tấn; tỷ lệ sản lượng đã giám sát/sản lượng khai thác địa phương là 213,91/18.789,8 tấn (đạt tỷ lệ 1,14%).

+ Việc ghi, nộp nhật ký dân được cải thiện hơn, ngư dân đã chủ động ghi nhật ký khai thác và nộp cho cảng cá khá kịp thời, tuy nhiên chất lượng nhật ký khai thác chưa cao (vẫn còn tình trạng ghi số mẻ khai thác ít, số lượng không chính xác, thiếu thông tin,...). Cảng cá đã tiếp nhận và kiểm tra các thông tin trong nhật ký khai thác, đảm bảo nhật ký khai thác đầy đủ theo đúng quy định. Trong tháng 02/2023 đã thu được 36 nhật ký KTTS. 02 tháng năm 2023 đã thu: 210 nhật ký.

- Công tác tổ chức kiểm tra, xử phạt VPHC của văn phòng IUU tại cảng:

Hiện có 04 Tổ công tác Liên ngành được bố trí tại 04 cảng cá, mỗi tổ có 5-7 người gồm các lực lượng: Chi cục Thủy sản, Bộ đội Biên phòng, Cảng cá. Các Tổ công tác Liên ngành thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch Thanh tra, kiểm soát nghề cá do UBND tỉnh ban hành, Thông tư số 21/2018/ TT-BNNPTNT, TT01/2022/TT-BNNPTNT.

** Kết quả kiểm tra của các Tổ:*

- Trong tháng 02/2023 các Tổ đã kiểm tra 31 lượt tàu rời cảng, kiểm tra 31 lượt tàu cá cập cảng với tổng sản lượng thủy sản bốc dỡ qua cảng cá là 23,72 tấn.

- Lũy kế 2 tháng năm 2023: các Tổ đã kiểm tra 164 lượt tàu rời cảng, kiểm tra 164 lượt tàu cá cập cảng với tổng sản lượng thủy sản bốc dỡ qua cảng 186,70 tấn.

* *Về xử phạt*: Đối với các tàu cá mất kết nối GSHT, sau khi có Thông báo của Chi cục Thủy sản, các Tổ công tác Liên ngành đã phối hợp với Đoàn Biên phòng, Chính quyền địa phương làm việc với các chủ tàu cá để xác định nguyên nhân và có biện pháp nhắc nhở và cam kết không tái phạm.

3.5. Về xác nhận, chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác

Đến nay, Cảng cá và Chi cục Thủy sản chưa nhận được hồ sơ của các tổ chức, cá nhân nào yêu cầu biên nhận, cấp giấy xác nhận nguồn gốc nguyên liệu thủy sản, chứng nhận nguồn gốc nguyên liệu thủy sản.

3.6. Về thực thi pháp luật, kiểm tra, xử lý vi phạm

- Công tác tổ chức thực hiện: Việc thực thi pháp luật, kiểm tra, xử lý vi phạm trong lĩnh vực khai thác thủy sản được thực hiện chủ yếu bởi Sở Nông nghiệp và PTNT (trực tiếp là Chi cục Thủy sản) và Bộ Chỉ huy BĐBP tỉnh Nghệ An.

Tại Chi cục Thủy sản, phòng Thanh tra, pháp chế và 03 Trạm Thủy sản là bộ phận trực tiếp chủ trì thực hiện chức năng, nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra chuyên ngành thủy sản. Số lượng cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành, Kiểm ngư: 17 người¹². (Trong đó 02 tàu công vụ bố trí 11 người¹³)

Để thực hiện nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát trên biển, Chi cục Thủy sản Nghệ An được trang bị 02 tàu Kiểm ngư: KN-688-NA (công suất 1.100cv), VN-93967-KN (công suất 660cv); 01 xuồng công suất 40cv và 03 xuồng công suất 60cv.

- Lập danh sách tàu cá vi phạm IUU; danh sách tàu cá có nguy cơ cao vi phạm IUU: định kỳ hàng tuần, hàng tháng lập thống kê, lập danh sách tàu cá vi phạm IUU, tàu cá có nguy cơ cao vi phạm IUU gửi Tổng cục Thủy sản và Sở Nông nghiệp & PTNT 28 tỉnh, thành phố ven biển.

- Kết quả ngăn chặn, chấm dứt tình trạng tàu cá Việt Nam vi phạm khai thác hải sản ở vùng biển nước ngoài:

Thực hiện Công văn số 270/UBND-NC ngày 13/01/2023 của UBND tỉnh Nghệ An về việc tàu cá Việt Nam vi phạm vùng biển Trung Quốc, phía Đông Vịnh Bắc Bộ, giao Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh Nghệ An chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Ngoại vụ, UBND các huyện, thị xã ven biển kiểm tra, xác minh, tăng cường tuyên truyền giáo dục và có biện pháp quản lý, xử lý vi phạm đối với các tàu cá vi phạm theo đề nghị của Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển Việt Nam. Hiện tại các đơn vị đang tiến hành điều tra, xác minh tàu cá vi phạm vùng biển nước ngoài theo nội dung Kế hoạch số 192/KH-BCH do Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh ban hành ngày 31/01/2023.

- Kết quả xử lý đối với các vi phạm về khai thác IUU:

Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng chỉ đạo các đồn Biên phòng tuyến biển và Hải đội 2 tổ chức tuần tra, kiểm tra, kiểm soát vùng biển, khu vực cửa sông, cửa lạch, tìm kiếm cứu nạn được 44 đợt/162 lượt cán bộ, chiến sỹ; kiểm tra, kiểm soát xuất, nhập tại cửa sông, cửa lạch và bến đậu được 3.751 lượt phương tiện/16.254 lượt lao động

¹² Gồm công chức: 07 người; viên chức: 01 người; hợp đồng: 09 người

¹³ Theo định biên, mỗi tàu cần có 11 người.

đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định.

Qua kiểm tra Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh đã phát hiện, xử lý 01 vụ/01 đối tượng/01 phương tiện, xử phạt vi phạm hành chính với số tiền phạt 1,5 triệu đồng.

3.7. Công tác tập huấn, truyền thông về IUU

Tiếp tục thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật đến các chủ tàu, ngư dân thực hiện tốt Luật Thủy sản năm 2017, các quy định về chống khai thác IUU và các quy định khác của pháp luật về thủy sản. Trong đó, Bộ Chỉ huy BĐBP tỉnh đã chỉ đạo các đơn vị tập trung triển khai thực hiện Kế hoạch số 277/KH-BĐBP ngày 19/01/2023 của Bộ Tư lệnh BĐBP về chống khai thác IUU năm 2023 và ngăn chặn, chấm dứt tình trạng tàu cá Việt Nam khai thác hải sản trái phép ở vùng biển nước ngoài trước ngày 31/3/2023; tổ chức tập huấn tuyên truyền được 29 buổi/187 lượt ngư dân tham gia; phát tờ rơi tuyên truyền cho 288 chủ tàu đi khai thác hải sản về các nội dung chống khai thác IUU, không xâm phạm vùng biển nước ngoài và các quy định về lắp đặt, duy trì thiết bị giám sát hành trình.

UBND các huyện, thị ven biển đã chỉ đạo UBND các xã/phường tổ chức tuyên truyền vận động đến tận từng Tổ đồng quản lý, Hợp tác xã, Tổ đội sản xuất và đến tận từng hộ dân về chống khai thác IUU.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được trong tháng

Dưới sự chỉ đạo quyết liệt của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo IUU tỉnh cùng với sự nỗ lực của các Sở, ban, ngành, chính quyền địa phương, công tác chống khai thác IUU trong tháng đã đạt được một số kết quả: Ban Chỉ đạo về IUU cấp tỉnh đã tổ chức, tham gia 02 cuộc họp do đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng Ban chỉ đạo IUU cấp tỉnh chủ trì để chỉ đạo các Sở, ngành, địa phương có liên quan triển khai Quyết định số 81/QĐ-TTg ngày 13/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ, thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, trước mắt về chống khai thác IUU để chuẩn bị làm việc với Đoàn Thanh tra EC lần 4; các đơn vị, lực lượng có liên quan tiến hành rà soát, thống kê, lập danh sách các tàu cá chưa lắp thiết bị VMS, chưa cấp giấy phép KTTS, khoanh vùng đối tượng để theo dõi, giám sát chặt tàu cá có nguy cơ cao khai thác IUU; kiểm soát chặt chẽ tàu cá ra vào cảng, kiểm soát sản lượng qua cảng; tổ chức trực ban 24/7 hệ thống giám sát hành trình tàu cá tại Trạm Bờ của Chi cục Thủy sản; tiến hành kiểm tra, xác minh tàu cá vi phạm vùng biển nước ngoài để có biện pháp tuyên truyền, giáo dục, quản lý, xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

2.1. Tồn tại, hạn chế

- Chưa hoàn thành việc lắp đặt thiết bị VMS theo quy định tại Nghị định số 26/2019/NĐ-CP của Chính phủ (hiện tại còn 24 tàu chưa lắp, chiếm tỷ lệ 2,1%).

- Tình trạng tàu cá vi phạm vùng biển nước ngoài (vùng biển Trung Quốc) vẫn còn xảy ra theo Thông báo của Bộ tư lệnh Cảnh sát biển Việt Nam.

- Vẫn còn tình trạng tàu cá mất kết nối thiết bị VMS, đặc biệt là tàu cá mất kết nối trên 10 ngày vẫn xảy ra nhưng công tác xử lý chưa quyết liệt (trong tháng có 43 trường hợp mất kết nối, hiện tại UBND các xã/phường có tàu cá bị mất kết nối đang tiến hành xác minh làm rõ nguyên nhân để có căn cứ xử lý theo quy định).

- Một số thuyền trưởng chưa nghiêm túc trong việc ghi nhật ký khai thác thủy sản, vẫn còn một số nhật ký khai thác ghi sai sót, thiếu thông tin.

- Việc cập cảng cá chỉ định để bốc dỡ sản lượng chưa được các chủ tàu, thuyền trưởng thực hiện nghiêm túc.

2.2. Nguyên nhân:

- Tình trạng phủ sóng vệ tinh kết nối thiết bị VMS chưa ổn định. Thiết bị Movimar được cấp đã qua sử dụng nên trong quá trình hoạt động thường xuyên bị hỏng nhưng nhà cung cấp không có linh kiện thay thế và sửa chữa. Bên cạnh đó, có một số ngư dân không nạp cước phí thuê bao nên bị cắt dịch vụ duy trì tín hiệu.

- Ý thức của chủ tàu cá, thuyền trưởng còn hạn chế trong việc lắp đặt thiết bị VMS cũng như vận hành, bảo đảm thiết bị bật, phát tín hiệu khi tàu cá hoạt động trên biển theo quy định của pháp luật.

- Việc xử lý tàu mất nối VMS khi hoạt động trên biển theo Nghị định số 42/2019/NĐ-CP của Chính phủ còn gặp khó khăn do chưa có đủ căn cứ xác định rõ nguyên nhân tàu mất kết nối.

- Một số chủ tàu, thuyền trưởng chấp hành chưa nghiêm túc các quy định của pháp luật, đặc biệt là khai thác sai vùng, mất kết nối VMS, thông báo tàu cá rời cảng/cập cảng trước 01 giờ, chưa nghiêm túc trong việc ghi, nộp nhật ký/báo cáo khai thác thủy sản; Lực lượng thực thi pháp luật chưa cương quyết xử lý các hành vi vi phạm về IUU, công tác tuần tra, kiểm tra giám sát trên biển thực hiện chưa thường xuyên, liên tục.

- Tại một số địa phương, số lượng tàu cá có chiều dài từ 15m trở lên khai thác tại vùng khơi nhưng không có cảng cá chỉ định nên ngư dân thường cập bến cá tự phát để bốc dỡ hàng hóa, sản phẩm thủy sản, không đưa tàu vào cập cảng cá chỉ định nên việc kiểm soát, giám sát sản lượng từ khai thác còn gặp khó khăn. Cơ sở hạ tầng cảng cá, bến cá còn thiếu, các cửa lạch bị bồi lắng, tàu thuyền ra vào gặp nhiều khó khăn, không đảm bảo an toàn.

V. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM THÁNG 03/2023

1. Tiếp tục quán triệt, tổ chức thực hiện nghiêm, có kết quả các nhiệm vụ được giao theo chỉ đạo của: Thường trực Ban Bí thư, Thủ tướng Chính phủ, Trưởng ban Chỉ đạo quốc gia về IUU và các chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về triển khai thực hiện các giải pháp chống khai thác IUU, gỡ

cảnh báo ”Thẻ vàng” của EC.

3. Triển khai thực hiện các nội dung tại Quyết định số 81/QĐ-TTg ngày 13/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động chống khai thác IUU, chuẩn bị làm việc với Đoàn thanh tra của Ủy ban Châu Âu lần thứ 4.

4. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc các nội dung tại Công văn số 319/UBND-NN ngày 16/01/2023 của UBND tỉnh Nghệ An về việc tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chống khai thác IUU trước mắt, chuẩn bị làm việc với Đoàn Thanh tra EC lần 4, cụ thể:

- Đẩy mạnh, đa dạng các hình thức tuyên truyền tập huấn, phổ biến các quy định của pháp luật thủy sản và chống khai thác IUU, đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời về chống khai thác IUU đến với cộng đồng ngư dân và các thành phần liên quan.

- Đôn đốc chỉ đạo quyết liệt hoàn thành việc lắp đặt thiết bị giám sát hành trình trên tàu cá, thực hiện đăng ký, đăng kiểm, cấp giấy phép khai thác thủy sản, giấy chứng nhận an toàn thực phẩm cho tàu cá theo quy định; thường xuyên rà soát, thống kê và cập nhật số lượng tàu cá địa phương vào cơ sở dữ liệu nghề cá quốc gia VNFishbase; Tổ chức khai thác, vận hành, trực theo dõi 24/24 hệ thống giám sát tàu cá hoạt động trên biển.

- Kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ tàu cá cập cảng, rời cảng theo quy định, nâng cao chất lượng công tác giám sát sản lượng thủy sản bốc dỡ thủy sản qua cảng.

- Theo dõi, lập danh sách các tàu cá có nguy cơ cao vi phạm khai thác IUU, Phối hợp chặt chẽ giữa các địa phương để theo dõi, kiểm soát và xử lý tàu cá của tỉnh hoạt động trên địa bàn của tỉnh khác để ngăn chặn, xử lý kịp thời hành vi khai thác IUU.

- Tập trung nguồn lực đảm bảo ngăn chặn, chấm dứt tàu cá Nghệ An khai thác hải sản bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài; Điều tra, xử phạt 100% các trường hợp tàu cá Nghệ An vi phạm khai thác hải sản bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài và thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan chức năng, chính quyền địa phương mở các đợt cao điểm tuần tra, kiểm tra, kiểm soát hoạt động tàu cá trên biển và xử phạt 100% hành vi khai thác IUU theo quy định; Xác minh, xử lý 100% các tàu cá không duy trì kết nối thiết bị giám sát hành trình theo quy định.

- Tiếp tục tham mưu kịp thời, hoàn thiện “Nghị quyết về chính sách hỗ trợ cho tàu cá khai thác thủy sản vùng khơi trên địa bàn tỉnh Nghệ An” trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

VI. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Để thực hiện nhiệm vụ chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định có hiệu quả trong thời gian tới, Sở Nông nghiệp và PTNT kiến nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT:

- Chỉ đạo các đơn vị nâng cao chất lượng thiết bị và tín hiệu giám sát tàu cá; yêu cầu niêm phong chống mở và di chuyển thiết bị. Xử lý nghiêm các đơn vị cung cấp thiết bị giám sát hành trình, tín hiệu kết nối không đảm bảo theo quy định.

- Yêu cầu các đơn vị đăng kiểm cập nhật dữ liệu đăng kiểm tàu cá lên hệ thống Vnfishbase nhằm đảm bảo theo dõi đánh giá đúng thực tế, báo cáo đầy đủ danh sách tàu cá đã được đăng kiểm cho các cơ quan quản lý thủy sản các tỉnh.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định trên địa bàn tỉnh Nghệ An trong tháng 02/2023./.

Nơi nhận:

- Tổng cục Thủy sản (b/cáo);
- UBND tỉnh (b/cáo);
- Giám đốc Sở (b/c);
- Bộ Chỉ huy BĐBP tỉnh;
- UBND huyện/thị: Quỳnh Lưu, Diễn Châu
- Nghi Lộc, Hoàng Mai, Cửa Lò;
- Ban quản lý Cảng cá NA;
- Các Tổ công tác Liên ngành;
- Lưu: VT, CCTS (ttr/ntn).

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Xuân Học